

LÝ GIẢI CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA NGA TỪ PHƯƠNG DIỆN THỰC TIỄN VÀ LÝ THUYẾT

TS. NGÔ CHÍ NGUYỄN(*)
TS. NGUYỄN THỊ TÚ HOÀ(**)

Ngày nhận bài: 22/02/2022 Ngày thẩm định: 25/02/2022 Ngày duyệt đăng: 20/5/2022

Tóm tắt: Nga là một cường quốc Á - Âu có truyền thống hướng Tây trong chính sách đối ngoại. Tuy nhiên, bước sang thế kỷ XXI, nhất là từ đầu thập kỷ thứ hai trở lại đây, Nga quan tâm hơn tới hướng Đông, coi trọng hơn khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Sự thay đổi này có thể lý giải bởi nhiều yếu tố, như đặc điểm địa lý, lịch sử, truyền thống tư duy đối ngoại, quan điểm của một số lý thuyết quan hệ quốc tế... Nhận diện và luận giải những yếu tố này có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định bản chất chính sách đối ngoại của Nga nói chung và chính sách với châu Á - Thái Bình Dương nói riêng hiện nay

Từ khóa: châu Á - Thái Bình Dương; chính sách hướng Đông; chính sách ngoại giao

1 Chính sách hướng Đông nhìn từ đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội và địa chính trị của Nga

Nga là đất nước có diện tích lớn nhất thế giới nằm trải dài từ Âu sang Á, trong đó khoảng 2/3 diện tích phía Đông dãy Ural thuộc châu Á, được gọi là vùng Siberia và Viễn Đông. Riêng vùng Viễn Đông có diện tích 6,2 triệu km² (chiếm 36,4% diện tích cả nước)⁽¹⁾, với bờ biển dài hơn 10 nghìn km hướng ra Thái Bình Dương, vì vậy, người Nga thường gọi nơi đây là “Vùng châu Á - Thái Bình Dương”. Với vùng Siberia và Viễn Đông rộng lớn thuộc châu Á, Nga là một phần không thể thiếu của châu Á - Thái Bình Dương. Nằm vắt ngang hai lục địa Á - Âu, lãnh thổ rộng lớn, nguồn tài nguyên

thiên nhiên phong phú, Nga sở hữu tiềm năng phát triển mà hiếm quốc gia nào có được.

Vùng Siberia và Viễn Đông là nơi tập trung các nguồn tài nguyên chiến lược phong phú, đa dạng, chiếm phần lớn trữ lượng của cả nước và vô cùng quý giá của Nga: dầu mỏ và khí đốt, vàng, kim cương, hải sản, tài nguyên rừng... Đây cũng là nơi sản xuất phần lớn các sản phẩm chủ lực của Nga, như dầu, khí đốt, than đá và gỗ. Tuy nhiên, vùng Viễn Đông lại chịu hậu quả của sự phát triển rất mất cân xứng giữa phía Đông và Tây của Nga trong nhiều thập kỷ. Trong khi ở khu vực phía Tây thuộc châu Âu tập trung hầu hết nguồn lực con người và sức mạnh kinh tế của đất nước, thì vùng lãnh thổ thuộc châu Á, đặc biệt là vùng Viễn Đông bị bỏ rơi trong tình trạng kém phát triển, chỉ chiếm chưa đầy 6% GDP cả nước. Đây là nơi xa xôi, cách trở nhất của Nga, gần như biệt lập hoàn toàn với

(*) và (**) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

phía Tây. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu nghèo nàn, kết nối giao thông nội vùng và với phía Tây rất khó khăn.

Do khí hậu khắc nghiệt, trình độ phát triển và hạ tầng kinh tế - xã hội thấp nên dân cư vùng Viễn Đông thưa thớt, chỉ có 6,7 triệu người sinh sống, với mật độ dân cư thấp nhất thế giới (khoảng 01 người/km²). Đáng lo ngại là dân số Viễn Đông lại suy giảm nhanh chóng do hiện tượng di dân ồ ạt về phía Tây sau khi Liên Xô sụp đổ. Nếu tình trạng này không được cải thiện sẽ để lại hệ lụy lớn về kinh tế, xã hội và Nga sẽ phải đối mặt trực tiếp với những nguy cơ hiện hữu về an ninh và địa chính trị ở hướng Đông. Do đó, thu hút dân cư về phía Đông, thúc đẩy phát triển vùng Viễn Đông, gắn kết khu vực này với khu vực châu Á - Thái Bình Dương năng động được xem là chiến lược quốc gia ưu tiên của nước Nga, là trọng tâm trong chiến lược “hướng Đông” của chính quyền Tổng thống V.Putin hiện nay.

Là khu vực xa xôi, khó khăn và cách trở nhất của đất nước, nhưng Viễn Đông lại là cửa ngõ kết nối Nga với khu vực châu Á - Thái Bình Dương năng động. Khu vực này có tầm quan trọng chiến lược và đặc biệt nhạy cảm về địa chính trị, dễ bị tổn thương về mặt an ninh - quốc phòng. Những vấn đề an ninh nóng bỏng ở Đông Bắc Á, như căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan, tranh chấp ở biển Hoa Đông. Mâu thuẫn khó hóa giải giữa Nhật Bản với Trung Quốc và Triều Tiên, nhất là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung có xu hướng ngày càng quyết liệt ở châu Á - Thái Bình Dương hiện nay đã khiến cho vùng Viễn Đông rất dễ bị tổn thương về môi trường an ninh và phát triển. Đặc biệt, vùng này tiếp giáp với 03 cường quốc hàng đầu thế giới là Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và những nước này đều đã hoặc đang có những mâu thuẫn không dễ hóa giải với Nga. Quan hệ giữa Nga với Mỹ - đối thủ cạnh tranh một mất một còn với Liên Xô thời kỳ Chiến tranh lạnh, đang rơi vào trạng thái đối đầu ngày càng quyết liệt do liên quan đến vấn đề Ukraine và việc NATO không ngừng mở rộng về phía Đông. Mỹ

công khai coi Nga (cùng với Trung Quốc) là đối thủ chiến lược hàng đầu, luôn tìm cách xiết chặt các biện pháp bao vây, cấm vận, gia tăng sức ép nhằm kiềm chế và làm suy yếu, khiến Nga gặp nhiều khó khăn trên nhiều lĩnh vực. Quan hệ Nga - Nhật vẫn gặp nhiều khó khăn, trắc trở do tranh chấp lãnh thổ tại quần đảo Kuril (Nhật Bản gọi là “lãnh thổ phương Bắc”) kéo dài từ khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II đến nay. Hơn nữa, quan hệ giữa hai nước trên thực tế vẫn đang trong trạng thái chiến tranh, bởi hai bên vẫn chưa ký kết được hiệp ước hòa bình sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ II kết thúc.

Với người láng giềng Trung Quốc, hiện tại quan hệ Nga - Trung đang ở trong thời kỳ được xem là mật thiết nhất từ thập niên 1950 tới nay. Tuy nhiên, nhiều nhà phân tích đánh giá rằng, đây chỉ là mối quan hệ mang tính tình thế hơn là chiều sâu chiến lược có tính bền vững. Trong quá khứ lần hiện tại, quan hệ Nga - Trung luôn ẩn chứa nhiều mâu thuẫn và sự thiếu hụt lòng tin ở tầm chiến lược. Lịch sử đã chứng minh, ngay trong những tháng năm căng thẳng nhất của kỷ nguyên phân chia thế giới theo hình thái ý thức hệ thời kỳ Chiến tranh lạnh, Liên Xô và Trung Quốc đã coi nhau là đối thủ và luôn đối đầu, mà đỉnh cao là xung đột quân sự tại biên giới Xô - Trung ở vùng Viễn Đông. “Những người đồng chí” Trung Quốc thậm chí đã bắt tay với Mỹ sau *Thông cáo Thượng Hải* năm 1972, nhằm kiềm chế Liên Xô. Hiện nay, Nga - Trung đang bắt tay chặt chẽ nhằm đối phó với sức ép và chống lại chủ nghĩa bá quyền của Mỹ. Tuy nhiên, sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc với sức mạnh và ảnh hưởng ngày càng bỏ xa nước Nga, đã khiến Nga phải âm thầm cảnh giác. Dù không công khai thể hiện lập trường nhưng khó có thể nói rằng, Nga hài lòng khi sáng kiến “Vành đai và con đường” đã khiến ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng lấn lướt Nga tại Trung Á, khu vực vốn được xem là sân sau của Nga. Nga luôn giữ sự hoài nghi và bất an đối với tham vọng lâu dài về lãnh thổ của “người khổng lồ châu Á” với vùng Viễn Đông giàu tài nguyên nhưng hẻo lánh của Nga. Nga cũng thể hiện sự quan ngại

khi dân số gốc Nga tại vùng Siberia và Viễn Đông ngày càng giảm, trong khi cộng đồng người Hoa ở đây ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và sức mạnh kinh tế. Sự xa xôi, biệt lập về địa lý của vùng Viễn Đông, những biến đổi về cơ cấu nhân chủng học cũng như tương quan sức mạnh tổng hợp và sự chênh lệch phát triển ngày càng lớn giữa Nga với Trung Quốc, đặc biệt là vùng Viễn Đông càng khiến Nga không thể không cảnh giác trước tham vọng lâu dài của Trung Quốc. Trong khi những quan ngại đó có thể vẫn còn ở xa thì ngay trong hiện tại, các phương tiện truyền thông và nhất là người Nga sống ở vùng Viễn Đông đã thể hiện sự bất bình, lo lắng về tình trạng di dân lao động bất hợp pháp ồ ạt từ Trung Quốc sang Viễn Đông, việc công dân Trung Quốc buôn lậu và đánh cá bất hợp pháp ở vùng biên của Nga, các hoạt động xây cất tích cực của Trung Quốc ở bờ Nam sông Amur khiến dòng chảy thay đổi và gây xói mòn biên giới trên đất Nga.

Với đặc điểm địa lý tự nhiên, địa chính trị, kinh tế và dân cư như trên, trong số nhiều khu vực nhạy cảm, phức tạp về mặt an ninh - quốc phòng, như bán đảo Crimea, Kaliningrad, Kapkaz... các nhà phân tích chính trị và quân sự hàng đầu của Nga coi Viễn Đông là khu vực phòng thủ yếu nhất của Nga, do đó, bảo vệ vùng Viễn Đông là nhiệm vụ “gay cấp” và khó khăn nhất đối với Nga hiện nay⁽²⁾.

2. Tác động của yếu tố lịch sử, văn hóa và tư duy, chính sách đối ngoại truyền thống của Nga đến chính sách hướng Đông

Tư duy chính sách đối ngoại của Nga cũng có mối tương quan gần gũi với các yếu tố lịch sử, văn hóa và xã hội của dân tộc Nga. Đặc điểm địa chính trị trải dài trên hai lục địa Á - Âu đã quyết định đặc trưng hai hướng trong lựa chọn chiến lược ngoại giao của Nga. Trong những thế kỷ qua, xu hướng chính sách đối ngoại của Nga luôn định vị châu Âu là tâm điểm, trong khi đó châu Á luôn ở xa trọng tâm của chính sách, chỉ khi nào chính sách nghiêng về châu Âu gặp khó khăn trắc trở mới tăng cường coi trọng phương Đông. Cho đến

nay, đối ngoại của Nga vẫn có đặc trưng mang quán tính lịch sử đó. Truyền thống hướng Tây trong chính sách đối ngoại của Nga có thể lý giải bởi các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, điều này bị tác động bởi sự gần gũi, gắn bó giữa Nga với phương Tây về đặc điểm địa lý tự nhiên, kinh tế, nhân khẩu học, văn hóa và văn minh. Lịch sử cũng cho thấy rằng, những trải nghiệm sinh tồn của dân tộc Nga, mối quan tâm nổi bật nhất về an ninh và ảnh hưởng quốc tế của Nga thường đến từ phía Tây. Về chủ quan, trong tư duy của giới tinh hoa chính trị Nga vẫn tồn tại cách tiếp cận truyền thống, Nga là một quốc gia châu Âu, phù hợp với các tiêu chuẩn và mô hình châu Âu. Họ thường coi châu Á là khu vực thứ yếu của thế giới, còn các nước châu Á cũng thường nhìn nhận Nga như một quốc gia châu Âu hơn là một quốc gia châu Á - Thái Bình Dương⁽³⁾. Việc Nga gần đây quan tâm nhiều hơn tới châu Á - Thái Bình Dương không có nghĩa là châu Âu giảm tầm quan trọng chiến lược và châu Á - Thái Bình Dương đã thay thế châu Âu trở thành ưu tiên số một trong chính sách đối ngoại của Nga. Sự điều chỉnh chiến lược của Nga theo hướng quan tâm hơn châu Á - Thái Bình Dương có thể xem là sự điều chỉnh theo hướng cân bằng hơn so với chính sách vốn quá nghiêng về châu Âu. Hơn nữa, đó cũng là do sự vận động của môi trường chiến lược ở khu vực châu Âu đã có sự ổn định tương đối so với bối cảnh chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương hiện nay. Nói cách khác, sự quan tâm hơn của Nga tới châu Á - Thái Bình Dương hiện nay không có nghĩa là tư duy và chính sách đối ngoại truyền thống hướng Tây của Nga đã hoàn toàn đảo chiều.

Mặc dù có mối quan hệ gần gũi và chính sách đối ngoại luôn định hướng về phía châu Âu, nhưng Nga thường gặp khó khăn trong quá trình hòa nhập, luôn bị “bài xích” và không được coi như một thành viên thực sự bình đẳng của “gia đình châu Âu”. Sự rộng lớn về lãnh thổ, tiềm năng phát triển, sức mạnh vật chất và tinh thần dân tộc của

Nga cũng ảnh hưởng đến cách nhìn của các nước phía Tây đối với Nga. Lý giải về điều này, học giả nổi tiếng người Nga Igor Bocharnikov đã nhận xét và chứng minh rằng, trên thực tế người Nga chưa hề và sẽ chẳng bao giờ được coi là những người châu Âu. Bởi vì, nước Nga quá lớn đối với châu lục này và điều đó làm cho các nước ở châu Âu luôn lo ngại. Mỗi khi xuất hiện nguy cơ tiềm năng đe dọa an ninh châu Âu họ lại trông đợi vào Nga. Nhưng sau khi khó khăn được giải quyết nhờ sự tham gia của Nga, châu Âu lại thổi bùng lên chiến dịch bài Nga⁽⁴⁾. Cũng dưới góc nhìn này, ngay từ cuối thế kỷ XIX, Sa Hoàng Aleksandr III từng nói: “Hãy nhớ là nước Nga không có bạn bè. Họ sợ sự rộng lớn của chúng ta”⁽⁵⁾.

Theo George F.Kennan, nhà ngoại giao lừng danh và là cha đẻ *Học thuyết ngăn chặn* của Mỹ nhằm lật đổ Liên Xô thời kỳ Chiến tranh lạnh, một trong những đặc điểm lớn nhất trong chính sách đối ngoại của Liên Xô xuất phát từ truyền thống tư duy, hình thành từ đặc điểm địa lý tự nhiên đất nước, truyền thống văn hóa và tâm lý dân tộc Nga, đó là luôn ở trong trạng thái bất an, cho rằng các đế quốc châu Âu đang tìm cách làm suy yếu Nga. Do đó, ngoại giao Liên Xô rất nhạy cảm với các thế lực đối kháng bên ngoài và không dễ gì đánh bại hay làm nhụt chí được Liên Xô bởi sức sống kiên trì và tinh thần bền bỉ của họ⁽⁶⁾. Dù luận giải dưới góc nhìn nào cũng cho thấy một thực tế là quan hệ giữa Nga với phương Tây khó có thể hòa hợp, thường trong tình trạng mâu thuẫn và nghi kỵ. Lịch sử đã chứng minh, Nga đã phải đối mặt với những cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại đầy khốc liệt chống lại các thế lực hùng mạnh nhất từ phương Tây, cuối cùng họ đã giành chiến thắng oanh liệt, điển hình là cuộc chiến chống Napoleon đầu thế kỷ XIX và hai cuộc chiến tranh thế giới nửa đầu thế kỷ XX. Lịch sử đó đã tạo nên một bản sắc dân tộc nói chung và chính sách đối ngoại nói riêng của người Nga khác biệt với các nước châu Âu, đó là tinh thần độc lập

tự cường dân tộc mãnh liệt. Người Nga cho rằng, chính vì châu Âu hiện tại vẫn luôn quay lưng “bạc bẽo” với Nga mà phương hướng chiến lược Á - Âu, trước hết là châu Á - Thái Bình Dương cần và đang trở thành mục tiêu phát triển chủ đạo của nước Nga⁽⁷⁾.

Thời kỳ Chiến tranh lạnh, Liên Xô từng là siêu cường toàn cầu, đứng đầu phe xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế chống lại các nước tư bản, đế quốc phương Tây đứng đầu là Mỹ. Tuy yếu tố ý thức hệ có vai trò dẫn dắt nhưng bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc Nga và tư duy đối ngoại nước lớn là động lực quan trọng trong cuộc đối đầu này.

Sau khi Liên Xô tan rã (năm 1991), nước Nga đương đại đã suy yếu, đánh mất vai trò và vị thế quốc tế thời Liên Xô. Tuy nhiên, hào quang của lịch sử rõ ràng đã tạo áp lực rất lớn đối với các nhà lãnh đạo Nga sau này. Mục tiêu và nhiệm vụ của họ dù ở bất cứ thời kỳ nào là phải khôi phục lại sức mạnh, ảnh hưởng của nước Nga trên trường quốc tế. Sau thời kỳ ngắn ngủi (1991 - 1993) “đi theo phương Tây vô điều kiện”, từ cuối năm 1993, chính quyền Boris Yeltsin đã cay đắng nhận ra “thực tiễn sai lầm đơn phương nhượng bộ” trong chính sách “Định hướng Đại Tây Dương”, từ đó bắt đầu điều chỉnh chiến lược đối ngoại theo hướng xây dựng quan hệ bình đẳng với phương Tây và cân bằng Âu - Á.

Năm 2000, Vladimir Putin trở thành chủ nhân Điện Kremli với khát vọng và ý chí chặn đứng đà suy yếu của Nga, tái sinh và đưa nước Nga hùng cường trở lại. Khác với chính sách đối ngoại mang đậm yếu tố ý thức hệ của Liên Xô cũng như chính sách thiên hữu của Yeltsin, V.Putin trân trọng di sản quá khứ của Liên Xô nhưng cho thấy sự thực dụng rõ rệt về đối ngoại. Trên thực tế, đây là sự pha trộn giữa tư tưởng tự do của những người muốn phương Tây hóa và tư tưởng truyền thống về một nhà nước Nga vĩ đại, với sự chi phối của tinh thần dân tộc Nga mạnh mẽ. Nước Nga thời V.Putin

cho thấy cách tiếp cận mới với nhiều không gian hơn cho chủ nghĩa thực dụng, nhưng vẫn thể hiện là một quốc gia có ý thức hệ rõ rệt với di sản mạnh mẽ của triết lý truyền thống trong chính sách đối ngoại⁽⁸⁾. Tuy có sự thay đổi lớn về tầm nhìn thế giới và phương thức thực hiện, mục tiêu hạt nhân trong chính sách đối ngoại của Chính quyền Putin vẫn là khẳng định vị thế cường quốc của Nga trên thế giới. *Khái niệm về chính sách đối ngoại của Liên bang Nga năm 2016* nêu rõ, một trong những nhiệm vụ trọng yếu trong chính sách đối ngoại của Nga là “củng cố vị thế của Liên bang Nga như một trong những trung tâm có ảnh hưởng của thế giới đương đại”⁽⁹⁾.

Việc Nga sáp nhập bán đảo Crimea năm 2014 đã tác động mạnh đến quan hệ đối ngoại của Nga, khiến quan hệ giữa Nga với Mỹ và phương Tây rơi xuống mức thấp nhất kể từ sau Chiến tranh lạnh. Chiến lược an ninh quốc gia của Nga (tháng 7/2021) xác định Mỹ và một số đồng minh NATO là những quốc gia không thân thiện, do đó, quan hệ với phương Tây được Nga xếp cuối cùng về mức độ thân thiết⁽¹⁰⁾. Trong bối cảnh Nga bị Mỹ và phương Tây siết chặt bao vây, cấm vận và cô lập, Chính quyền Putin đã chuyển hướng sang chú trọng thúc đẩy hợp tác, liên kết nội khối trong không gian hậu Xô viết, tăng cường quan hệ với Trung Quốc, phát huy vai trò hạt nhân trong các thể chế khu vực và quốc tế do Nga dẫn dắt hoặc đồng sáng lập, như SNG, Tổ chức Hiệp ước an ninh tập thể (CSTO), Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO), nhóm BRICs.

Như vậy, sau thời kỳ hòa hợp ngắn ngủi hậu Chiến tranh lạnh, quan hệ Nga với phương Tây dường như trở lại thời kỳ căng thẳng mới. Điều này trước hết bị tác động bởi động lực tâm lý xã hội từ hai bên, trong đó “những hình ảnh khuôn mẫu tiêu cực cũ vẫn tồn tại”. Cùng với đó, dưới tác động của động lực cấu trúc/hệ thống, hai bên tiếp tục cạnh tranh trong lĩnh vực an ninh nhưng lần này sân khấu trung tâm ở Âu - Á, đặc biệt

là các nước thuộc Liên Xô cũ. Bên cạnh đó, với truyền thống chính trị và tinh thần dân tộc, Nga đang phát triển một hệ tư tưởng nhà nước mới, thách thức sự thống trị của phương Tây về quyền lực mềm⁽¹¹⁾. Lịch sử và hiện tại các quan hệ giữa Nga với phương Tây cũng như sự vận động địa chính trị thế giới và ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã định hình chính sách “hướng Đông” như là nhu cầu thiết yếu của Nga để khẳng định vai trò, vị thế như một quốc gia hàng đầu ở châu Á - Thái Bình Dương

3. Tiếp cận chính sách hướng Đông dưới lăng kính của lý thuyết tân hiện thực về quan hệ quốc tế

Ngoài yếu tố địa lý, lịch sử đế chế hay tư tưởng, có thể luận giải chính sách đối ngoại của Nga nói chung và chính sách hướng Đông hiện nay của Nga qua lăng kính của lý thuyết quan hệ quốc tế, cụ thể là những giả định của Chủ nghĩa tân hiện thực.

Thứ nhất, Chủ nghĩa tân hiện thực mà Kenneth N. Waltz⁽¹²⁾ là đại diện điển hình giả định rằng, do tính chất vô chính phủ của hệ thống quốc tế (anarchy). Nghĩa là, không có một chính phủ quốc tế nào có quyền lực đứng trên các quốc gia để bảo đảm và điều hòa lợi ích chung, những quyết định chính sách đối ngoại của quốc gia luôn đặt các lợi ích vị kỷ của mình lên trên hết, thay vì dựa vào nguyên tắc đạo lý hay sự cảm tính. Đặc tính vô chính phủ của hệ thống quốc tế dẫn đến nguy cơ các quốc gia từ bỏ những cam kết với nhau; do sự chi phối của yếu tố lợi ích, nhất là lợi ích an ninh, quan hệ đối tác, liên minh hay đối đầu giữa các quốc gia đều có thể bị điều chỉnh, thay đổi, đảo ngược hay chấm dứt⁽¹³⁾. Luận điểm này có thể lý giải cho chính sách đối ngoại hiện nay của Nga nói chung và với châu Á - Thái Bình Dương nói riêng. Theo đuổi các lợi ích phát triển và an ninh là những động cơ quan trọng định hình chính sách hướng Đông của Nga hiện nay. Nga tăng cường coi trọng châu Á - Thái Bình Dương xuất phát từ nhu cầu thúc đẩy phát

triển vùng Siberia và Viễn Đông, đưa vùng này trở thành động lực phát triển mới, trở thành cửa ngõ để Nga tiếp cận châu Á phát triển năng động trong thế kỷ XXI.

Thứ hai, nhân tố có tính quyết định nhất tác động tới chính sách đối ngoại, hành vi của quốc gia trong quan hệ quốc tế là vị trí tương đối của quốc gia trong diễn biến phân bố sức mạnh và tương quan so sánh lực lượng trong hệ thống quốc tế vô chính phủ. Việc hoạch định chính sách đối ngoại của Nga bị tác động bởi môi trường địa chính trị và an ninh quốc tế, trong đó sức mạnh và vị thế của Nga đã suy giảm, nhất là so với Mỹ và Trung Quốc. Từ đó, chính sách đối ngoại của Nga có sự điều chỉnh phù hợp với tình hình mới, cũng như yêu cầu cấp bách về mặt chiến lược trước những thay đổi cơ bản trong môi trường quốc tế của Nga nói chung và vận động địa chính trị ở châu Á - Thái Bình Dương nói riêng. Mặt khác, quy mô lãnh thổ, tiềm lực quốc gia và vị thế siêu cường trong quá khứ cũng tác động mạnh tới nhận thức của người Nga đối với việc đòi hỏi thế giới cần tôn trọng vị thế cường quốc, cũng như khát vọng phục hưng nước Nga hùng mạnh của họ.

Thứ ba, quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại hiện nay của Nga nói chung và chính sách hướng Đông nói riêng cho thấy rằng, ít có sự cạnh tranh, phản biện và thỏa hiệp trong nội bộ chính giới Nga, cũng như giữa các nhóm lợi ích khác nhau trong xã hội. Cơ bản nổi lên sự thống nhất, đồng thuận cao trong giới tinh hoa chính trị Nga mà tập trung là Hội đồng An ninh Liên bang với vai trò gần như quyết định thuộc về Tổng thống V.Putin. Điều này hoàn toàn phù hợp với lập luận của chủ nghĩa hiện thực rằng, chính sách đối ngoại của một quốc gia là đơn nhất và duy lý.

Thứ tư, trong hệ thống quốc tế vô chính phủ đầy rẫy hiểm nguy, các quốc gia đều lo lắng về sự tồn vong của mình. Vì vậy, họ coi bảo đảm, duy trì và tăng cường an ninh

quốc gia là lợi ích chi phối và quan trọng nhất, sau đó mới đến các lợi ích khác. Việc bảo đảm an ninh quốc gia bị chi phối bởi nguyên tắc tự cứu (self-help) và được thực hiện thông qua phương thức chủ đạo là cân bằng sức mạnh. Trong bối cảnh căng thẳng, đối đầu ngày càng gay gắt giữa Nga với Mỹ và phương Tây, *Học thuyết quốc phòng* năm 2014, *Chiến lược an ninh quốc gia* năm 2016 và năm 2021 của Nga đều xác định Mỹ và NATO là mối đe dọa an ninh hàng đầu. Nga khẳng định sẽ thực hiện các biện pháp đối xứng và bất đối xứng để ngăn chặn “mọi hành động không thân thiện” của các nước đe dọa an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Nga. Theo đó, Nga tập trung vào chiến lược phát triển tự cường, tăng cường sức mạnh răn đe quân sự, xây dựng quan hệ chặt chẽ với các cường quốc châu Á - Thái Bình Dương (Trung Quốc, Ấn Độ) nhằm chống lại sự bao vây, cấm vận của Mỹ; đồng thời, cân bằng lại ưu thế sức mạnh và sự thống trị của Mỹ trên thế giới cũng như ở khu vực, theo đuổi xây dựng một thế giới đa cực.

Thứ năm, sự quan tâm của các quốc gia không chỉ lợi ích và năng lực tuyệt đối, mà còn là lợi ích và năng lực tương đối, bởi trong môi trường vô chính phủ, họ luôn phải đặt mình trong mối tương quan với các quốc gia khác về quyền lực và lợi ích. Quốc gia có năng lực và sức mạnh càng lớn càng dễ giành và bảo vệ lợi ích quốc gia trong quan hệ quốc tế. Thậm chí, trường phái hiện thực tàn công còn cho rằng, để bảo đảm lợi ích tốt nhất, nhất là lợi ích an ninh, các quốc gia luôn tìm cách trở thành mạnh nhất trong hệ thống hoặc ít nhất có đủ khả năng quân sự để cân bằng lại sức mạnh quân sự của kẻ xâm lược tiềm tàng⁽¹⁴⁾. Phù hợp với giả định này, Nga luôn tìm cách duy trì cán cân quyền lực quốc tế, khắc phục sự bất đối xứng về sức mạnh của họ so với Mỹ và Trung Quốc, bảo đảm vị thế của Nga trong quan hệ quốc tế, nhất là trong tam giác Nga - Mỹ - Trung. Nga tập trung phát triển năng lực quân sự để bảo đảm sự ổn định chiến lược toàn cầu trong tương quan với Mỹ, tăng

cường quan hệ với Trung Quốc nhằm thách thức vị thế bá quyền của Mỹ, đồng thời thách thức ảnh hưởng, lợi ích của Mỹ ở những khu vực mà Nga có ưu thế.

Thứ sáu, đối với việc thực hiện và bảo vệ lợi ích quốc gia trong quan hệ quốc tế, quân sự và kinh tế (sức mạnh cứng) luôn có ý nghĩa quyết định, còn các công cụ sức mạnh mềm đóng vai trò thứ yếu. Phù hợp với giả định này, Nga sử dụng quân sự, kinh tế như những công cụ chủ chốt để khẳng định quyền lực và ảnh hưởng quốc tế của họ. Theo đó, vũ khí, dầu mỏ, khí đốt đã được Nga sử dụng để mặc cả với phương Tây và răn đe, kiềm chế các đối thủ. Châu Á - Thái Bình Dương là thị trường dầu mỏ và vũ khí quan trọng hàng đầu của thế giới. Vì vậy, Nga đã tranh thủ lợi thế của mình về lĩnh vực này để mở rộng ảnh hưởng ở khu vực, tác động tới sự vận động của môi trường an ninh khu vực theo hướng thuận lợi cho mình.

Thứ bảy, về nội hàm và phương thức theo đuổi lợi ích quốc gia trong chính trị quốc tế, các quốc gia không chỉ quan tâm bảo đảm sự độc lập, tự chủ của quốc gia, mà còn luôn cạnh tranh nhằm giành giật, mở rộng ảnh hưởng và nâng cao vị thế quốc tế. Với vị thế một cường quốc, Nga không những quan tâm bảo vệ, củng cố các lợi ích quốc gia bên trong lãnh thổ mà còn tìm cách cạnh tranh ảnh hưởng với các cường quốc trên thế giới, đặc biệt là duy trì ảnh hưởng ở những địa bàn Nga có lợi thế và ảnh hưởng truyền thống, như ở các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu. Từ trước đến nay, Nga đặc biệt nhạy cảm với sự mở rộng và triển khai sức mạnh của NATO, nhất là với những hành động áp sát biên giới của họ. Chiến lược đối ngoại của Nga luôn coi trọng hàng đầu việc tăng cường quan hệ với các nước SNG. Bên cạnh đó, Nga cũng tìm cách củng cố và phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống khác ở châu Á, Mỹ Latinh và châu Phi. Dù có thể không thay đổi cơ bản trật tự ưu tiên chiến lược Tây trước Đông sau, nhưng trong bối cảnh quan hệ giữa Nga với Âu - Mỹ xấu đi, không gian chiến lược ở phía

Tây bị thu hẹp, châu Á - Thái Bình Dương trở thành khâu đột phá về đối ngoại của Nga. Hướng đến châu Á - Thái Bình Dương có thể là một hướng lựa chọn quan trọng giúp Nga phá vỡ cục diện khó khăn chiến lược hiện tại, mở rộng không gian chiến lược và điều kiện phát triển cho tương lai □

(1) Nhật Linh, *Nga ưu tiên phát triển vùng Viễn Đông*, Báo điện tử VTV News, truy cập 10/3/2022, <https://vtv.vn/kinh-te/nga-uu-tien-phat-trien-vung-vien-dong-20190822232038984.htm>

(2) Aleksandr Khramchikhin, *Vùng Viễn Đông xa xôi và 'hờ sườn' của Nga*, Báo Đất Việt, truy cập ngày 12/10/2021, <https://datviet.trithuccuocsong.vn/quoc-phong/binh-luan-quan-su/vung-vien-dong-xa-xoi-va-ho-suon-cua-nga-3371059/>

(3) *Going East: Russia's Asia-Pacific Strategy*, Russia in Global Affairs, No.4 2010 October/December <https://eng.globalaffairs.ru/articles/going-east-russias-asia-pacific-strategy/>

(4) và (7) *Về chiến lược địa chính trị Á - Âu của LB Nga*, Sputnik News, truy cập ngày 14/10/2021, <https://vn.sputniknews.com/20150309/47568.html>.

(5) Bùi Mỹ Hạnh, *Điều kiện địa lý nước Nga và tư duy dân tộc Nga*, Tập san Khoa học xã hội & nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, số 28, tháng 9/2004, tr. 52-57

(6) X (George F. Kennan) (1947), *The Sources of Soviet Conduct*, Foreign Affairs, No. 25 (July), pp. 566-582

(8) và (11) Ludmilla Selezneva, *Post-Soviet Russian Foreign Policy: Between Doctrine and Pragmatism*, in Rick Fawn (2003), *Realignments in Russian Foreign Policy*, London: Frank Cass Publishers, p.16

(9) Bộ Ngoại giao LB Nga, Đại sứ quan LB Nga tại Việt Nam, *Khái niệm về chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga*, tr.4

(10) Dmitri Trenin, *Russia's National Security Strategy: A Manifesto for a New Era*, Carnegie Moscow Center, <https://carnegiemoscow.org/commentary/84893>

(12) Xem tác phẩm tiêu biểu của Kenneth N. Waltz và cũng là tác phẩm kinh điển của trường phái Tân Hiện thực: Waltz, Kenneth N.: *Theory of International Politics*, New York: McGraw-Hill, 1979

(13) Walt, Stephen, *The Origins of Alliances*, Cornell University Press, Ithaca 1987

(14) Mearsheimer, John (2001), *The Tragedy of Great Power Politics*, New York: W. W. Norton & Company; Mearsheimer, John (1994/1995), *The false Promise of International Institutions*, International Security, Vol.19, No.3, pp.5-49